

## Bài 1 : Dùng định nghĩa tìm các giới hạn sau:

a.  $\lim_{x \rightarrow 4} \frac{x+1}{3x-2}$

b.  $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{2-5x^2}{x^2+3}$

**Lời giải:**

a. Đặt  $f(x) = \frac{x+1}{3x-2}$ , TXĐ:  $D = \mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{2}{3} \right\}$

Xét dãy số  $(x_n)$ ,  $x_n \in \mathbb{R} \setminus \left\{ \frac{2}{3} \right\}$  và  $\lim_{n \rightarrow +\infty} x_n = 4$

Xét giới hạn của dãy số:  $(f(x_n))$  nếu có:

$$\lim_{n \rightarrow +\infty} f(x_n) = \lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{x_n + 1}{3x_n - 2} = \frac{\lim_{n \rightarrow +\infty} (x_n + 1)}{\lim_{n \rightarrow +\infty} (3x_n - 2)}$$

$$= \frac{\lim_{n \rightarrow +\infty} x_n + \lim_{n \rightarrow +\infty} 1}{\lim_{n \rightarrow +\infty} 3x_n - \lim_{n \rightarrow +\infty} 2} = \frac{4 + 1}{12 - 2} = \frac{1}{2}$$

Vậy theo định nghĩa ta có:

$$\lim_{x \rightarrow 4} f(x) = \lim_{x \rightarrow 4} \frac{x+1}{3x-2} = \frac{1}{2}$$

b. Tương tự a:

Đặt  $f(x) = \frac{2-5x^2}{x^2+3}$ , TXĐ:  $D = \mathbb{R}$

Xét dãy số  $(x_n)$ ,  $x_n \in (a; +\infty)$  và  $\lim_{n \rightarrow +\infty} x_n = +\infty$

$$\text{Ta có: } \lim_{n \rightarrow +\infty} f(x_n) = \lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{2-5x_n^2}{x_n^2+3} = \lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{x_n^2 \left( \frac{2}{x_n^2} - 5 \right)}{x_n^2 \left( 1 + \frac{3}{x_n^2} \right)}$$

$$= \lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{\left( \frac{2}{x_n^2} - 5 \right)}{\left( 1 + \frac{3}{x_n^2} \right)} = \frac{\lim_{n \rightarrow +\infty} \left( \frac{2}{x_n^2} - 5 \right)}{\lim_{n \rightarrow +\infty} \left( 1 + \frac{3}{x_n^2} \right)} = \frac{\frac{2}{+\infty} - 5}{1 + \frac{3}{+\infty}} = -5$$

Vậy theo định nghĩa ta có:

$$\lim_{x \rightarrow +\infty} f(x) = \lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{2 - 5x_n^2}{x_n^2 + 3} = -5$$

## Bài 2 :

Cho hàm số  $f(x) = \begin{cases} \sqrt{x} + 1 & (\text{nếu } x \geq 0) \\ 2x & (\text{nếu } x < 0) \end{cases}$   
và các dãy số  $(u_n)$  với  $u_n = \frac{1}{n}$  với  $v_n = -\frac{1}{n}$ .

Tính  $\lim u_n$ ,  $\lim v_n$ ,  $\lim f(u_n)$ ,  $\lim f(v_n)$ .

Từ đó có kết luận gì về giới hạn của hàm số đã cho khi  $x \rightarrow 0$ ?

**Lời giải:**

$$\text{Ta có: } \lim u_n = \lim \frac{1}{n} = 0;$$

$$\lim v_n = \lim \left( -\frac{1}{n} \right) = -\lim \frac{1}{n} = 0$$

$$\forall \frac{1}{n} > 0 \text{ nên } f\left(\frac{1}{n}\right) = \sqrt{\frac{1}{n}} + 1;$$

$$\lim_{n \rightarrow +\infty} f(u_n) = \lim_{n \rightarrow +\infty} f\left(\frac{1}{n}\right) = \lim_{n \rightarrow +\infty} \left( \sqrt{\frac{1}{n}} + 1 \right) = 1$$

$$\text{Và } -\frac{1}{n} < 0 \text{ nên:}$$

$$\lim_{n \rightarrow +\infty} f(v_n) = \lim_{n \rightarrow +\infty} f\left(-\frac{1}{n}\right) = 0$$

$$\text{Vậy } \lim_{n \rightarrow +\infty} u_n = \lim_{n \rightarrow +\infty} v_n = 0 \text{ và}$$

$$\lim_{n \rightarrow +\infty} (u_n) = 1 \neq \lim_{n \rightarrow +\infty} (v_n) = 0$$

### Bài 3 (trang 132 SGK Đại số 11): Tính các giới hạn sau:

a.  $\lim_{x \rightarrow -3} \frac{x^2 - 1}{x + 1}$

b.  $\lim_{x \rightarrow -2} \frac{4 - x^2}{x + 2}$

c.  $\lim_{x \rightarrow 6} \frac{\sqrt{x+3} - 3}{x - 6}$

d.  $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{2x - 6}{4 - x}$

e.  $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{17}{x^2 + 1}$

f.  $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{-2x^2 + x - 1}{3 + x}$

**Lời giải:**

a.  $\lim_{x \rightarrow -3} \frac{x^2 - 1}{x + 1} = \frac{(-3)^2 - 1}{-3 + 1} = \frac{9 - 1}{-2} = -4$

b. Đặt  $f(x) = \frac{4 - x^2}{x + 2}$ , TXĐ:  $D = \mathbb{R} \setminus \{-2\}$

$$f(x) = \frac{4 - x^2}{x + 2} = \frac{(2 - x)(2 + x)}{x + 2} = 2 - x$$

$$\Rightarrow \lim_{x \rightarrow -2} \frac{4 - x^2}{x + 2} = \lim_{x \rightarrow -2} (2 - x) = 2 + 2 = 4$$

c. Với  $\forall x \neq 6$ , ta có :

$$\begin{aligned} \frac{\sqrt{x+3} - 3}{x - 6} &= \frac{(\sqrt{x+3} - 3)(\sqrt{x+3} + 3)}{(x - 6)(\sqrt{x+3} + 3)} \\ &= \frac{(x+3) - 3^2}{(x - 6)(\sqrt{x+3} + 3)} = \frac{(x+3) - 3^2}{(x - 6)(\sqrt{x+3} + 3)} = \frac{1}{\sqrt{x+3} + 3} \end{aligned}$$

$$\text{Vậy } \lim_{x \rightarrow 6} \frac{\sqrt{x+3} - 3}{x - 6} = \lim_{x \rightarrow 6} \frac{1}{\sqrt{x+3} + 3} = \frac{1}{\sqrt{6+3} + 3} = \frac{1}{6}$$

$$\text{d. } \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{2x - 6}{4 - x} = \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{x \left( 2 - \frac{6}{x} \right)}{x \left( \frac{4}{x} - 1 \right)} = \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{2 - \frac{6}{x}}{\frac{4}{x} - 1} = -2$$

$$c. \lim_{x \rightarrow +\infty} (x^2 + 1) = +\infty$$

$$\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{17}{x^2 + 1} = \frac{\lim 17}{\lim (x^2 + 1)} = 0$$

$$\begin{aligned} f. \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{-2x^2 + x - 1}{3 + x} &= \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{x^2 \left( -2 + \frac{1}{x} - \frac{1}{x^2} \right)}{x \left( \frac{3}{x} + 1 \right)} = \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{x \left( -2 + \frac{1}{x} - \frac{1}{x^2} \right)}{\frac{3}{x} + 1} \\ &= \lim_{x \rightarrow +\infty} x \cdot \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{\left( -2 + \frac{1}{x} - \frac{1}{x^2} \right)}{\frac{3}{x} + 1} = +\infty \cdot (-2) = -\infty \end{aligned}$$

**Bài 4 : Tìm các giới hạn sau :**

$$a. \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3x - 5}{(x - 2)^2}$$

$$b. \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x - 7}{x - 1}$$

$$c. \lim_{x \rightarrow 1^+} \frac{2x - 7}{x - 1}$$

**Lời giải:**

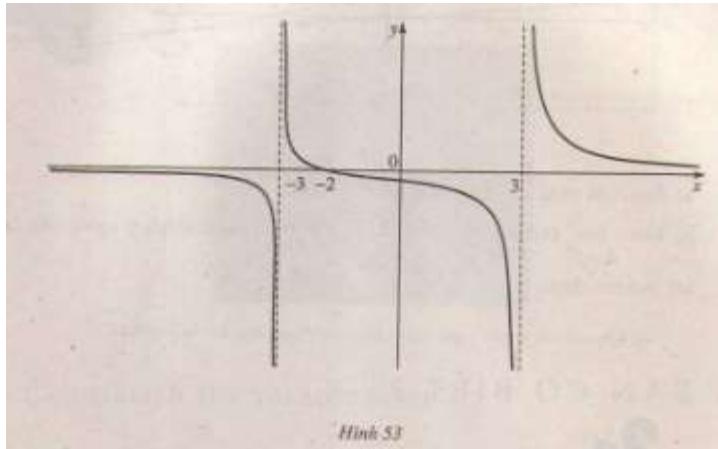
$$a. \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3x - 5}{(x - 2)^2} = \frac{3 \cdot 2 - 5}{(2 - 2)^2} = \frac{1}{0} = +\infty$$

$$b. \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x - 7}{x - 1} = \frac{-5}{0} = +\infty \quad (\text{vì khi } x \rightarrow 1^- \text{ thì } x - 1 < 0)$$

$$c. \lim_{x \rightarrow 1^+} \frac{2x - 7}{x - 1} = -\frac{5}{0} = -\infty \quad (\text{vì } x \rightarrow 1^+ \text{ thì } x - 1 > 0)$$

## Bài 5 : Cho hàm số $f(x) = \dots$

Cho hàm số  $f(x) = \frac{x+2}{x^2-9}$  có đồ thị như trên hình dưới:



Hình 53

a. Quan sát đồ thị và nêu nhận xét về giá trị hàm số cho khi:

$$x \rightarrow -\infty, x \rightarrow 3^-, x \rightarrow -3^+$$

b. Kiểm tra các nhận xét trên bằng cách tính các giới hạn sau:

- $\lim_{x \rightarrow -\infty} f(x)$  với  $f(x)$  được xét trên khoảng  $(-\infty; -3)$ ;
- $\lim_{x \rightarrow 3^-} f(x)$  với  $f(x)$  được xét trên khoảng  $(-3; 3)$ ;
- $\lim_{x \rightarrow -3^+} f(x)$  với  $f(x)$  được xét trên khoảng  $(-3; 3)$ .

**Lời giải:**

a) Từ đồ thị thấy:

- $f(x) \rightarrow 0$  khi  $x \rightarrow -\infty$
- $f(x) \rightarrow -\infty$  khi  $x \rightarrow 3^-$ ;
- $f(x) \rightarrow +\infty$  khi  $x \rightarrow -3^+$

$$\begin{aligned} \text{b.) Ta có: } \lim_{x \rightarrow -\infty} f(x) &= \lim_{x \rightarrow -\infty} \frac{x+2}{x^2-9} \\ &= \lim_{x \rightarrow -\infty} \frac{x^2 \left( \frac{1}{x} + \frac{2}{x^2} \right)}{x^2 \left( 1 - \frac{2}{x^2} \right)} = \frac{\lim_{x \rightarrow -\infty} \left( \frac{1}{x} + \frac{2}{x^2} \right)}{\lim_{x \rightarrow -\infty} \left( 1 - \frac{2}{x^2} \right)} = \frac{0}{1} = 0 \end{aligned}$$

$$\lim_{x \rightarrow 3^-} f(x) = \lim_{x \rightarrow 3^-} \frac{x+2}{x^2-9} \left( = \frac{3+2}{3^2-9} \right) = -\infty$$

( vì trên  $(-3; 3)$  thì  $x^2 - 9 < 0$  )

$$\lim_{x \rightarrow -3^+} f(x) = \lim_{x \rightarrow -3^+} \frac{x+2}{x^2-9} = \frac{-3+2}{(-3)^2-9} = +\infty \left( = -\frac{1}{0} \right)$$

( vì trên đoạn  $(-3; 3)$  ,  $x^2 - 9 < 0$  ).

## Bài 6 (trang 133 SGK Đại số 11): Tính:

a.  $\lim_{x \rightarrow +\infty} (x^4 - x^2 + x - 1)$

b.  $\lim_{x \rightarrow -\infty} (-2x^3 + 3x^2 - 5)$

c.  $\lim_{x \rightarrow -\infty} \sqrt{x^2 - 2x + 5}$

d.  $\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{\sqrt{x^2+1}+x}{5-2x}$

**Lời giải:**

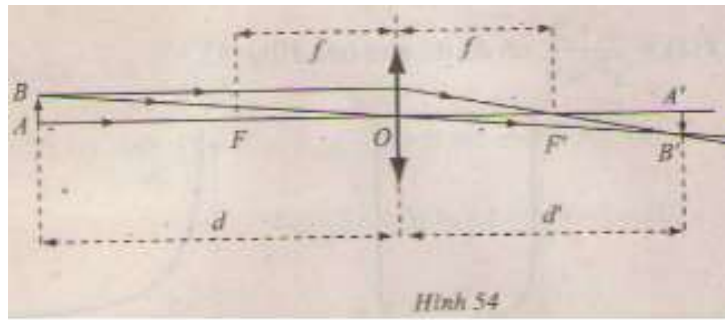
a. 
$$\begin{aligned}\lim_{x \rightarrow +\infty} (x^4 - x^2 + x - 1) &= \lim_{x \rightarrow +\infty} x^4 \left(1 - \frac{1}{x^2} + \frac{1}{x^3} - \frac{1}{x^4}\right) \\ &= \lim_{x \rightarrow +\infty} x^4 \cdot \lim_{x \rightarrow +\infty} \left(1 - \frac{1}{x^2} + \frac{1}{x^3} - \frac{1}{x^4}\right) = +\infty \cdot 1 = +\infty\end{aligned}$$

b. 
$$\begin{aligned}\lim_{x \rightarrow -\infty} (-2x^3 + 3x^2 - 5) &= \lim_{x \rightarrow -\infty} x^3 \left(-2 + \frac{3}{x} - \frac{5}{x^3}\right) \\ &= \lim_{x \rightarrow -\infty} x^3 \cdot \lim_{x \rightarrow -\infty} \left(-2 + \frac{3}{x} - \frac{5}{x^3}\right) = -\infty(-2) = +\infty\end{aligned}$$

c. 
$$\begin{aligned}\lim_{x \rightarrow -\infty} \sqrt{x^2 - 2x + 5} \\ &= \lim_{x \rightarrow -\infty} \sqrt{x^2 \left(1 - \frac{2}{x} + \frac{5}{x^2}\right)} = \lim_{x \rightarrow -\infty} |x| \sqrt{\left(1 - \frac{2}{x} + \frac{5}{x^2}\right)} \\ &= \lim_{x \rightarrow -\infty} |x| \lim_{x \rightarrow -\infty} \sqrt{\left(1 - \frac{2}{x} + \frac{5}{x^2}\right)} = +\infty \cdot 1 = +\infty\end{aligned}$$

d. 
$$\begin{aligned}\lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{\sqrt{x^2+1}+x}{5-2x} &= \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{\sqrt{x^2\left(1+\frac{1}{x^2}+x\right)}}{x\left(\frac{5}{x}-2\right)} \\ &= \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{x \sqrt{1+\frac{1}{x^2}+1}}{x\left(\frac{5}{x}-2\right)} = \lim_{x \rightarrow +\infty} \frac{\sqrt{1+\frac{1}{x^2}+1}}{\frac{5}{x}-2} = \frac{2}{-2} = -1.\end{aligned}$$

**Bài 7 : Một thấu kính hội tụ có tiêu cự là  $f$ . Gọi  $d$  và  $d'$  lần lượt là khoảng cách từ một vật thật  $AB$  và ảnh  $A'B'$  của nó tới quang tâm  $O$  của thấu kính (hình dưới).**



- Tìm biểu thức xác định hàm số  $d' = \varphi(d)$ .
- Tìm  $\lim_{d \rightarrow f^+} \varphi(d)$ ,  $\lim_{d \rightarrow f^-} \varphi(d)$ ,  $\lim_{d \rightarrow +\infty} \varphi(d)$ .  
Giải thích ý nghĩa của các kết quả tìm được.

**Lời giải:**

a. Ta có:  $\frac{1}{d} + \frac{1}{d'} = \frac{1}{f} \Leftrightarrow \frac{1}{d} = \frac{1}{f} - \frac{1}{d'} \Leftrightarrow d' = \frac{df}{d-f} = g(d)$

b. Tính:

$$\lim_{d \rightarrow f^+} g(d) = \lim_{d \rightarrow f^+} \frac{df}{d-f} = \frac{f^2}{0} = +\infty$$

(vì  $d - f > 0$  khi  $d \rightarrow f^+$ )

- Ý nghĩa: Khi vật dần đến tiêu điểm nhưng lớn hơn tiêu điểm thì có ảnh ở  $\infty$ .

- $\lim_{d \rightarrow f^-} \varphi(d) = \lim_{d \rightarrow f^-} \frac{fd}{d-f} = -\infty$

- (vì  $d - f < 0$  khi  $d \rightarrow f^-$ )

- Ý nghĩa: khi vật dần đến tiêu điểm nhưng lớn hơn tiêu điểm thì ảnh ở  $\infty$ .

$$\lim_{d \rightarrow +\infty} \varphi(d) = \lim_{d \rightarrow +\infty} \frac{fd}{d-f} = \lim_{d \rightarrow +\infty} \frac{f}{1-\frac{f}{d}} = f$$